

NHỮNG BẤT CẬP TRONG CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THU HÚT VỐN ODA Ở CẤP ĐỊA PHƯƠNG - TRƯỜNG HỢP TỈNH SƠN LA

TS. Nguyễn Thị Lan Anh*

Bài viết phân tích thực trạng triển khai các dự án ODA tại tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020, qua đó làm rõ những bất cập trong cơ chế tài chính và thể chế thực thi ở cấp địa phương. Dựa trên dữ liệu từ báo cáo chính thức và khung lý thuyết về phân cấp tài khóa, nghiên cứu chỉ ra rằng: (i) cơ chế vay lại chưa phù hợp với năng lực tài khóa tỉnh; (ii) phối hợp liên ngành còn phân tán; (iii) tiến độ giải ngân chậm; và (iv) năng lực quản lý dự án còn hạn chế. Từ đó, nhóm kiến nghị chính sách được đề xuất nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng vốn ODA trong bối cảnh ngân sách ngày càng siết chặt.

• Từ khóa: ODA, thể chế địa phương, tài chính công, phân cấp tài khóa, Sơn La.

This paper examines the implementation of ODA projects in Son La Province during 2016-2020, focusing on institutional and financial constraints at the local level. Based on official reports and decentralization theory, the study finds that: (i) the on-lending mechanism exceeds local fiscal capacity; (ii) coordination remains fragmented; (iii) disbursement is slow; and (iv) project management is weak. Policy recommendations are proposed to enhance local ODA governance and investment efficiency amid tightening fiscal space.

• Key words: ODA, local governance, public finance, fiscal decentralization, Son La.

JEL codes: H5, H6, H7

Ngày gửi bài: 19/3/2025

Ngày gửi phản biện: 12/4/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i293.06>

Sơn La trong giai đoạn 2016-2020. Thông qua việc phân tích các dữ liệu thực tiễn và khung lý thuyết thể chế phát triển, bài viết đưa ra các hàm ý chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và vận hành vốn ODA tại địa phương trong bối cảnh mới.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

Vốn ODA (Official Development Assistance) được xem là một trong những công cụ tài chính quan trọng giúp các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là khu vực nghèo, thiếu hạ tầng như miền núi phía Bắc Việt Nam, trong đó có tỉnh Sơn La. Theo lý thuyết về tài trợ phát triển, ODA không chỉ được xem như một nguồn vốn bổ sung ngân sách nhà nước, mà còn đóng vai trò chuyển giao kiến thức, công nghệ, và gia tăng năng lực quản trị địa phương.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thắt chặt chính sách tài khóa, việc quản lý và sử dụng hiệu quả ODA trở thành vấn đề then chốt để bảo đảm tính bền vững của tài chính công. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Lâm (2020) nhấn mạnh rằng cơ chế phân cấp tài chính chưa đầy đủ đang hạn chế khả năng chủ động tiếp cận và vận hành ODA của các địa phương. Trần Ngọc Hải (2021) chỉ ra rằng bất cập trong phối hợp giữa trung ương và địa phương, cũng như sự thiếu đồng bộ về quy trình pháp lý giữa nhà tài trợ và quy định trong nước là nguyên nhân làm chậm tiến độ giải ngân.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công trong nước ngày càng hạn chế, vốn ODA đã, đang và sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở các tỉnh miền núi như Sơn La. Nguồn vốn này không chỉ giúp hoàn thiện hạ tầng cơ sở, nâng cao đời sống người dân mà còn tạo điều kiện để địa phương tiếp cận kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ các tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, sự thay đổi trong chính sách ODA từ hình thức cấp phát sang cho vay, đặc biệt là cơ chế vay lại một phần tại địa phương, đang tạo ra nhiều thách thức cho các địa phương nghèo trong việc tiếp cận, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này.

Bài viết này nhằm làm rõ những bất cập trong cơ chế quản lý, sử dụng và thu hút vốn ODA ở cấp địa phương, với trường hợp điển hình là tỉnh

* Trường Đại học Tây Bắc

Tuy nhiên, các nghiên cứu chi tiết mang tính tình huống về thể chế ODA tại một địa phương cụ thể vẫn còn hạn chế. Bài viết này đóng góp bằng cách phân tích cụ thể một trường hợp điển hình - tỉnh Sơn La - nhằm minh họa và lượng hóa các vướng mắc trong quản lý ODA tại cấp địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp kết hợp với khung phân tích thể chế. Dữ liệu được thu thập từ Báo cáo 335/BC-SKHĐT năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, bao gồm phụ lục số liệu về giải ngân, danh mục dự án và thông tin về cơ chế tài chính. Ngoài ra, tác giả cũng tham khảo các văn bản pháp lý liên quan như Nghị định 16/2016/NĐ-CP và các tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT.

Khung phân tích thể chế được áp dụng gồm các tiêu chí: thiết kế chính sách, cơ chế phối hợp đa cấp, năng lực tổ chức thực hiện, khả năng tài chính địa phương và mức độ tương thích với quy định quốc tế. Từ đó, bài viết không chỉ dừng lại ở mô tả mà còn giải thích nguyên nhân sâu xa và đề xuất hàm ý chính sách.

4. Thực trạng quản lý và thu hút vốn ODA tại tỉnh Sơn La

4.1. Thực trạng triển khai các dự án ODA tại tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020

4.1.1. Quy mô và cơ cấu danh mục dự án

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh Sơn La được phân bổ tổng cộng 2.216,48 tỷ đồng vốn đầu tư công trung hạn sử dụng nguồn vốn nước ngoài. Cơ cấu vốn như sau:

Bảng 1: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư công sử dụng vốn nước ngoài của Sơn La giai đoạn 2016-2020

Nguồn vốn	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
ODA cấp phát từ NSTW	1.869,29	84,3%
Vốn đối ứng từ NSTW	234,52	10,6%
Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh	112,67	5,1%
Tổng cộng	2.216,48	100%

Cơ cấu dự án trải rộng trên các lĩnh vực thiết yếu như hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, y tế, nước sạch, xử lý môi trường, phát triển nông nghiệp và giảm nghèo. Điều này cho thấy ODA tiếp tục đóng vai trò là công cụ tài chính chiến lược, hỗ trợ các địa phương miền núi như Sơn La giải quyết những nút thắt về cơ sở hạ tầng và dịch vụ công thiết yếu - vốn không thể đầu tư từ nguồn lực địa phương hạn chế.

4.1.2. Tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn

Tính đến hết năm 2019, tổng giá trị giải ngân thực tế đạt 1.016,157 tỷ đồng, tương đương 54% kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, cho thấy tiến độ giải ngân còn thấp so với kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu bao gồm:

- Một số dự án chưa đủ điều kiện để được phân bổ kế hoạch vốn hàng năm (ví dụ chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, chậm giải phóng mặt bằng).
- Tình trạng chậm phê duyệt kỹ thuật từ bộ chủ quản hoặc nhà tài trợ.
- Thiếu hụt vốn đối ứng, đặc biệt từ ngân sách tỉnh.

Mặc dù vậy, đối với các dự án đã hoàn thành, hiệu quả kinh tế - xã hội là tương đối rõ rệt. Hiệu quả này phản ánh vai trò của ODA không chỉ trong phát triển hạ tầng mà còn trong thúc đẩy phát triển bao trùm, khi các dự án tập trung vào vùng sâu, vùng xa và nhóm đối tượng yếu thế (đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, hộ nghèo...).

4.1.3. Mức độ thích nghi với cơ chế tài chính hỗn hợp

Một số dự án đặc thù trong giai đoạn này thực hiện theo cơ chế tài chính hỗn hợp (vừa cấp phát, vừa vay lại), như:

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả.
- Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB).
- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai.
- Dự án nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La.

Việc thực hiện đồng thời hai cơ chế tài chính đòi hỏi địa phương không chỉ phải cân đối vốn đối ứng mà còn phải có phương án trả nợ phần vay lại. Trong bối cảnh ngân sách tỉnh hạn chế và thủ tục giải ngân phức tạp, điều này tạo thêm áp lực tổ chức thực hiện, đặc biệt là tại cấp sở và ban quản lý dự án - những đơn vị thường thiếu chuyên môn về tài chính quốc tế.

4.1.4. Các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện

Bên cạnh các yếu tố tài chính và thủ tục hành chính, việc thực hiện ODA tại Sơn La còn bị chi phối bởi một số yếu tố bối cảnh như:

- Địa hình khó khăn khiến chi phí xây dựng và vận hành cao hơn trung bình quốc gia.

- Năng lực của nhà thầu địa phương chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ.

- Biến động chính sách từ nhà tài trợ, như thay đổi điều kiện vay, tỷ giá, hoặc quy định mua sắm quốc tế, gây ảnh hưởng đến tổng mức đầu tư và điều chỉnh dự án.

Nhìn chung, thực trạng các dự án ODA tại Sơn La giai đoạn 2016-2020 phản ánh rõ tính hai mặt: một mặt là công cụ phát triển quan trọng, mặt khác là thách thức lớn về thể chế và quản trị tài chính địa phương. Việc nhận diện cụ thể các vướng mắc trong cơ chế tài chính (mục 4. 2) và thể chế thực thi (mục 5) là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng ODA tại địa phương trong giai đoạn tới.

4.2. Cơ chế tài chính và những vướng mắc trong quản lý và sử dụng vốn ODA tại địa phương

4.2.1. Chuyển dịch cơ chế tài chính ODA: Từ cấp phát sang vay lại

Trong giai đoạn trước năm 2016, hầu hết các dự án ODA triển khai tại địa phương được áp dụng cơ chế ngân sách trung ương cấp phát toàn bộ. Tuy nhiên, kể từ sau khi Việt Nam chuyển sang nhóm nước có thu nhập trung bình, nhiều nhà tài trợ quốc tế đã điều chỉnh chính sách viện trợ, dẫn tới việc cắt giảm các khoản viện trợ không hoàn lại và thay thế bằng các khoản vay ưu đãi hoặc vay theo điều kiện thị trường. Song song, Chính phủ Việt Nam cũng thực hiện cải cách thể chế tài khóa bằng việc tăng cường phân bổ trách nhiệm trả nợ về cho chính quyền địa phương thông qua cơ chế “vay lại” (on-lending).

Đối với tỉnh Sơn La, một địa phương miền núi có khả năng cân đối ngân sách hạn chế, quy định áp dụng tỷ lệ vay lại 40% vốn vay nước ngoài là một thách thức lớn. Việc phải bố trí nguồn vốn đối ứng để trả nợ gốc, lãi vay trong điều kiện thu ngân sách địa phương còn hạn chế đã làm giảm động lực đề xuất và triển khai các dự án ODA mới. Trên thực tế, một số dự án mặc dù đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng không thể triển khai do không đủ điều kiện phân bổ vốn hàng năm, chủ yếu do khó khăn về khả năng cân đối vốn đối ứng và trả nợ vay.

4.2.2. Bất bình đẳng tài khóa giữa các địa phương và gánh nặng trả nợ ODA

Theo lý thuyết tài khóa liên chính quyền (intergovernmental fiscal relations), việc phân bổ trách nhiệm tài chính mà không gắn với khả năng tài khóa thực tế có thể dẫn đến hiệu ứng “phân

cấp bất cân xứng” (asymmetric decentralization). Trong bối cảnh này, các địa phương như Sơn La phải thực hiện trách nhiệm chi và vay vốn mà không có quyền chủ động trong tăng thu, dẫn đến mất cân đối ngân sách cục bộ và làm gia tăng áp lực nợ công tại cấp tỉnh.

Hơn nữa, chính sách vay lại hiện hành không phân biệt rõ ràng giữa các địa phương có điều kiện kinh tế khác nhau, làm phát sinh tình trạng “thiệt kép” cho các tỉnh nghèo: vừa không đủ điều kiện vay mới, vừa phải trả nợ vay cũ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, mà còn tạo tâm lý e ngại, thậm chí từ chối tiếp cận các khoản vay ưu đãi - làm triệt tiêu vai trò vốn có của ODA như một công cụ tài chính hỗ trợ cho phát triển hạ tầng ở vùng khó khăn.

4.2.3. Độ trễ trong phân bổ vốn và chi phí cơ hội đầu tư

Một vướng mắc phổ biến trong cơ chế tài chính ODA là độ trễ giữa thời điểm ký kết hiệp định vay và thời điểm bố trí kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm. Nguyên nhân là do các khoản vay ODA phải trải qua quy trình thẩm định và phê duyệt nhiều tầng nấc (Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ) trước khi được đưa vào danh mục đầu tư trung hạn và phân bổ dự toán chi tiết cho từng năm. Trong thời gian chờ đợi, nhiều dự án rơi vào tình trạng “vốn có nhưng không được tiêu”, hoặc chỉ giải ngân một phần do vướng mắc thủ tục.

Về mặt kinh tế, điều này làm phát sinh chi phí cơ hội đầu tư công: nguồn lực tài chính không được sử dụng đúng thời điểm, trong khi nhu cầu đầu tư hạ tầng của địa phương vẫn cấp bách. Việc bố trí vốn không đồng bộ giữa phần ODA và phần đối ứng cũng khiến các gói thầu bị gián đoạn, kéo dài thời gian thi công, làm giảm hiệu quả tổng thể của dự án và gây lãng phí tài nguyên công.

4.2.4. Cơ chế giám sát và xử lý rủi ro tài khóa chưa hoàn thiện

Một vấn đề nổi bật khác là việc thiếu các công cụ cảnh báo sớm rủi ro tài khóa đối với các dự án có sử dụng vốn vay ODA. Mặc dù Bộ Tài chính đã ban hành các biểu mẫu theo dõi nghĩa vụ trả nợ, song ở cấp tỉnh - đặc biệt là cấp sở, ngành - chưa có hệ thống phân tích rủi ro nợ công đầy đủ và liên thông. Điều này dẫn đến tình trạng tình ký kết dự án vay lại mà không lượng hóa rõ năng lực trả nợ, hoặc không đánh giá được tác động dài hạn đến nghĩa vụ ngân sách địa phương.

Ngoài ra, cơ chế xử lý các trường hợp giải ngân chậm, trả nợ không đúng hạn hoặc dự án kém hiệu quả còn chưa có chế tài rõ ràng. Việc thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả đầu tư hậu kiểm đã làm suy giảm áp lực chịu trách nhiệm của các chủ đầu tư, từ đó làm gia tăng rủi ro về hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA và nghĩa vụ trả nợ trong dài hạn.

5. Những bất cập về thể chế và thực thi ODA tại Sơn La

5.1. Khuôn khổ thể chế chưa đồng bộ, thiếu tính tương thích trong triển khai

Hệ thống pháp lý điều chỉnh ODA tại Việt Nam, bao gồm Luật Đầu tư công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP về quản lý vay nợ công, và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - tuy về hình thức đã phân cấp một phần cho địa phương, nhưng vẫn vận hành trong cơ chế “tập quyền mềm” (soft-centralism). Điều này dẫn đến tình trạng thể chế “nửa phân cấp”: địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhưng không có toàn quyền quyết định trong việc lựa chọn danh mục dự án, đàm phán kỹ thuật, hoặc điều chỉnh mục tiêu.

Tại Sơn La, các văn bản hướng dẫn cụ thể thường ban hành muộn hơn thời điểm triển khai thực tế, gây ách tắc khâu chuẩn bị đầu tư. Ngoài ra, không ít quy định giữa các bộ, ngành còn chồng chéo - ví dụ giữa quy trình lập đề xuất dự án ODA (quy định bởi Bộ KHĐT) và cơ chế phê duyệt hiệp định vay (thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ). Thiếu sự hài hòa thể chế giữa luật pháp quốc gia và quy định của nhà tài trợ quốc tế cũng tạo ra độ trễ lớn trong thực thi.

5.2. Thể chế trách nhiệm phân tán, thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả

Một trong những thách thức nổi bật là sự thiếu vắng một cơ chế điều phối đa ngành tại cấp tỉnh. Dù Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ vai trò là cơ quan đầu mối về quản lý ODA, song quá trình tổ chức thực hiện lại liên quan đến nhiều đơn vị khác như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên - Môi trường, các ban quản lý dự án chuyên ngành và cấp huyện. Cơ chế phối hợp hiện nay mang tính “phi chính thức” và không được thể chế hóa trong một quy trình liên ngành rõ ràng, dẫn đến xung đột thẩm quyền, trì hoãn trong xử lý các thủ tục liên quan đến giải phóng mặt bằng, bố trí vốn đối ứng, và giải ngân.

Tình trạng này cho thấy biểu hiện rõ của “thể chế trách nhiệm chia cắt” (fragmented accountability), trong đó không có một cơ quan điều phối duy nhất

có thẩm quyền điều chỉnh tổng thể tiến độ và chất lượng thực thi dự án ODA tại địa phương.

5.3. Thiếu cơ chế tài chính đặc thù cho địa phương miền núi

Theo lý thuyết tài khóa phân cấp (fiscal decentralization theory), để bảo đảm hiệu quả phân bổ nguồn lực, các địa phương có đặc thù về điều kiện tự nhiên và ngân sách hạn chế cần được trao quyền chủ động cùng một cơ chế phân bổ linh hoạt. Tuy nhiên, hiện tại tỉnh Sơn La vẫn chịu áp lực từ các quy định tài chính cứng nhắc về tỷ lệ vốn đối ứng (thường từ 10-15%), bất chấp khả năng cân đối ngân sách địa phương còn yếu.

Hệ quả là nhiều dự án không thể bố trí đủ vốn đối ứng đúng thời điểm, dẫn đến việc giải ngân ODA bị đình trệ hoặc kéo dài, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và phát sinh chi phí cơ hội. Đặc biệt, từ năm 2018 trở đi, việc thực hiện “vay lại” thay vì “cấp phát” khiến nhiều địa phương như Sơn La không dám đăng ký thêm dự án mới, làm suy giảm khả năng tiếp cận ODA - vốn là nguồn tài chính ưu đãi quan trọng cho hạ tầng cơ bản.

5.4. Năng lực thực thi và quản trị địa phương chưa theo kịp yêu cầu

Bên cạnh các yếu tố thể chế, một hạn chế mang tính nội sinh là năng lực lập kế hoạch, tổ chức và giám sát thực hiện dự án ODA tại Sơn La còn yếu. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhiều dự án gặp khó khăn ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, do thiếu chuyên gia, cán bộ am hiểu thủ tục ODA và kỹ năng ngoại ngữ - đặc biệt là với các nhà tài trợ có quy trình kỹ thuật phức tạp như JICA (Nhật Bản), KfW (Đức), hoặc ADB.

Cơ chế tuyển dụng và sử dụng cán bộ quản lý dự án ODA cũng chưa đủ hấp dẫn, dẫn đến tình trạng “vừa làm vừa học”, thiếu tính chuyên nghiệp và ổn định. Đây chính là biểu hiện điển hình của “bẫy năng lực thấp” (low-capacity trap), khiến cho địa phương khó cải thiện chất lượng quản lý các chương trình có yếu tố quốc tế như ODA.

Tổng thể, các bất cập trên phản ánh sự thiếu nhất quán giữa chính sách phân cấp quản lý ODA với thực tiễn thực thi ở cấp địa phương. Việc chưa thể chế hóa đầy đủ quyền tự chủ và năng lực thực thi của địa phương trong khuôn khổ quản lý đầu tư công đang là một rào cản đáng kể trong việc phát huy hiệu quả của nguồn vốn ODA tại tỉnh Sơn La.

6. Kết luận và khuyến nghị chính sách

6.1. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng trong giai đoạn 2016-2020, vốn ODA tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển hạ tầng và giảm nghèo tại tỉnh Sơn La - một địa phương miền núi còn gặp nhiều hạn chế về năng lực tài chính và kỹ thuật. Mặc dù nhiều dự án đã mang lại kết quả tích cực trong việc cải thiện điều kiện sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người dân, nhưng tiến trình triển khai ODA vẫn tồn tại những bất cập mang tính hệ thống.

Nổi bật là tình trạng thể chế phân cấp chưa thực chất, cơ chế tài chính vay lại không phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương, thiếu vốn đối ứng, độ trễ trong quy trình giải ngân, cùng với năng lực quản lý dự án còn hạn chế. Tính chất phân tán trong trách nhiệm quản lý, phối hợp yếu giữa các cấp chính quyền và giữa trung ương với địa phương, đã làm giảm hiệu quả và tính kịp thời của nguồn vốn ODA - vốn được thiết kế để khắc phục các “nút thắt phát triển” mang tính cấp bách.

Từ trường hợp cụ thể của tỉnh Sơn La, có thể rút ra nhận định rằng: việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA không chỉ phụ thuộc vào quy mô tài chính, mà còn phụ thuộc mang tính quyết định vào chất lượng thể chế, năng lực thực thi, và khả năng phối hợp chính sách theo chiều dọc (giữa trung ương và địa phương) và chiều ngang (giữa các sở ngành, đơn vị thực hiện).

6.2. Kiến nghị chính sách

(1) Hoàn thiện thể chế tài chính ODA phù hợp với đặc thù địa phương

- Xem xét điều chỉnh tỷ lệ vay lại theo mức độ phát triển và năng lực trả nợ của từng địa phương, áp dụng nguyên tắc “đồng tài khóa theo năng lực”.

- Thiết lập quỹ bảo lãnh vay lại hoặc cơ chế chia sẻ rủi ro giữa Trung ương và địa phương để khuyến khích các tỉnh nghèo tiếp cận ODA mà không tạo áp lực quá mức lên ngân sách địa phương.

(2) Thể chế hóa cơ chế điều phối liên ngành tại cấp tỉnh

- Thành lập tổ điều phối ODA liên ngành có tính pháp lý rõ ràng, do UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp, với sự tham gia của các sở: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, TNMT, NNPTNT, Giao thông, v.v...

- Quy định rõ vai trò, trách nhiệm và chế độ phối hợp giữa các đơn vị nhằm khắc phục tình

trạng phân tán chức năng, chồng chéo hoặc thiếu thông tin.

(3) Cải cách quy trình lập kế hoạch và phân bổ vốn ODA

- Rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt dự án và bố trí vốn bằng cách thiết lập ngưỡng phê duyệt phân quyền cho địa phương ở một số bước kỹ thuật.

- Thực hiện điện tử hóa toàn bộ chu trình dự án ODA, bao gồm đăng ký, phê duyệt, phân bổ vốn và giải ngân, nhằm tăng tính minh bạch và giảm độ trễ hành chính.

(4) Nâng cao năng lực cán bộ và đơn vị quản lý ODA

- Triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý tài chính công, nghiệp vụ dự án quốc tế, và quy trình đấu thầu quốc tế cho cán bộ sở ngành, ban quản lý dự án.

- Có chính sách thu hút và giữ chân cán bộ có chuyên môn về ODA, đặc biệt là nhóm am hiểu ngoại ngữ và luật tài chính quốc tế.

(5) Thiết lập cơ chế giám sát và hậu kiểm có trách nhiệm

- Bổ sung công cụ đánh giá hiệu quả đầu tư sau dự án (ex-post evaluation) theo thông lệ quốc tế.

- Xây dựng cơ chế xử lý sớm các dự án chậm tiến độ, không hiệu quả, tránh kéo dài chi phí cơ hội và rủi ro nợ công địa phương.

Phân tích từ trường hợp Sơn La có thể làm tiền đề để kiến nghị chính sách quản lý ODA cấp địa phương trong bối cảnh Việt Nam đang dần chuyển từ giai đoạn nhận viện trợ sang giai đoạn tự chủ vay vốn. Tối ưu hóa hiệu quả nguồn vốn ODA không chỉ là vấn đề kỹ thuật đầu tư công, mà là bài toán tổng hợp giữa thể chế, năng lực và chiến lược phát triển địa phương.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018). Báo cáo tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi năm 2017. Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2020). Thông tư số 80/2020/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính đối với nguồn vốn ODA và vay ưu đãi. Hà Nội.
- Quốc hội Việt Nam (2019). Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Hà Nội.
- UBND tỉnh Sơn La - Sở Kế hoạch và Đầu tư (2020). Báo cáo số 335/BC-SKHĐT về tình hình thực hiện, thu hút và giải ngân vốn ODA giai đoạn 2016-2019. Sơn La.
- World Bank (2020). Vietnam Public Expenditure Review 2019: Strengthening Fiscal Sustainability and Public Service Delivery. Washington, DC.
- Asian Development Bank (ADB) (2017). Improving Project Implementation and Aid Effectiveness in Viet Nam: Sector Analysis and Policy Options. Manila.
- Trần, V. Q., & Nguyễn, T. M. (2021). Những hạn chế trong cơ chế phân bổ vốn ODA cho các địa phương ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 38(12), 47-52.
- Nguyễn, H. T. (2020). Phân tích thể chế và quản trị trong quản lý vốn ODA tại Việt Nam. Tạp chí Quản lý Nhà nước, 28(3), 33-40.
- OECD (2019). Making Development Co-operation More Effective: 2019 Progress Report. Paris: OECD Publishing.